

Bản án số:161/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15 /12/ 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Hà Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa –
Bà Nhữ thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46 ngày 07/12/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị R; Sinh năm 1995 (vắng mặt).

HKTT: Thôn MT, xã LT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn MT, xã LT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị R trình bày:

Chị R anh Bùi Văn T tự do tìm hiểu khoảng một năm thì tự nguyện lấy nhau và có tổ chức theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Trung, huyện Bá Thước ngày 01/11/2016.

Sau khi lấy nhau anh T thường xuyên bạo lực gia đình, khắt khe trong sinh hoạt và đánh đập chị R vô cớ. Anh T quan hệ linh tinh và quay phát trực tiếp trên người gây ức chế cho chị R. Chị R đã khuyên can nhưng anh T không thay đổi

lúc nào cũng cho mình đúng. Chị R cảm thấy không đủ sức chịu đựng nên đã ly thân từ tháng 03 năm 2021 đến nay. Sau khi ly thân không ai liên lạc với ai. Anh T mang theo con và cản trở không cho chị R ở cùng với con. Hiện nay con đang ở cùng ông bà nội và anh T. Nay chị R không còn tình cảm với anh T và có nguyện vọng xin ly hôn.

Về con chung: Chị R và anh T có 01 con chung là Bùi Văn T sinh ngày 10/01/2016. Hiện nay đang sinh sống cùng anh T và ông bà Nội. Khi ly hôn chị R tự nguyện để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản: Không có, Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có

Bị đơn: Anh Bùi Văn T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc.

Biên bản xác minh tại UBND xã LT xác định cháu Bùi Văn T sinh ngày 10/01/2016. Hiện nay đang sinh sống cùng anh T và ông bà Nội

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị R có đơn xin xử vắng mặt. Anh Bùi Văn T đã được tổng đạt hợp lệ không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị R ly hôn anh Bùi Văn T. Giao cháu Bùi Văn T sinh ngày 10/01/2016 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị R tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản và nợ chung chị R trình bày không có không yêu cầu giải quyết. Anh T không có ý kiến gì. Đề nghị HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Chị R phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Phiên tòa vắng mặt anh Bùi Văn T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, chị R có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị R và anh Bùi Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị R và anh Bùi Văn T đã đến mức trầm trọng. Nay chị R xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng thiết tha ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị R ly hôn anh Bùi Văn T.

[4] *Về con chung*: HĐXX căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Bùi Văn T sinh ngày 10/01/2016 cho anh Bùi Văn T tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị R tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Bùi Văn T đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị R trình bày không có, không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị R chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ: Khoản 4 Điều 147 Của BLTTDS; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị R. Xử cho chị R ly hôn anh Bùi Văn T

3. Giao cháu Bùi Văn T, sinh ngày 10/01/2016 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị R tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Chị R có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. *Về án phí*: Chị R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị R đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002084 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên